

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2018/HS-ST
Ngày: 23- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Nhất

- Bà Nguyễn Thị Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06 /2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Lưu Văn A - Sinh năm 1962 tại Thôn k, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn k, xã V, huyện V , tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lưu Văn T và bà Vũ Thị H (Hiện ông bà đã chết) Vợ: Phạm Thị Ch; có 02 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh hóa.(Có mặt).

2.Nguyễn Văn H – sinh năm 1964 tại xã V, huyện V, tỉnh Thanh hóa. Nơi cư trú: Phố M, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ văn hoá (học vấn): 3/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị M (Hiện ông bà đã chết) Vợ: Hà Thị V; có 02 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh hóa.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11g 30 phút ngày 26/12/2017 tổ công tác tuần tra Bộ đội Biên phòng Hiền Kiệt thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh hóa tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực KM43+400 quốc lộ 15c, thuộc khu vực bản Poọng II, xã Hiền Kiệt, huyện Quan hóa, tỉnh Thanh hóa. Phát hiện hai nam giới đi trên xe mô tô đi từ hướng huyện Mường Lát đến huyện Quan hóa có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác kiểm tra hành chính người điều khiển xe mô tô ESPERO CUP màu xanh BKS 36AA- 800.90 tên Nguyễn Văn H sinh năm 1964, trú tại: phố M, xã N, huyện Quan hóa, tỉnh Thanh hóa. Người ngồi sau xe là Lưu Văn A sinh năm 1962 trú tại: thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Thanh hóa. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay trái(đang cầm) của Lưu Văn A có 02 gói nilon màu trắng kiểm tra bên trong túi ni lon là chất bột màu trắng ngà, dạng nén(nghi là Herôin).

Thu giữ của Nguyễn Văn H:

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, đen loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô ESPERO CUP màu xanh BKS 36AA- 800.90. Đoàn biên phòng Hiền Kiệt thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Thanh hóa đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại các bản Kết luận giám định số 149/MT- PC54 ngày 28/12/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng viên nén là ma túy có trọng lượng 0,754g (không phẩy bảy năm tư gam),

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lưu Văn A, Nguyễn Văn H khai nhận:

Do quen biết Lưu Văn A được Nguyễn Văn H nhờ để xây và sửa chữa một số công trình phụ cho gia đình H. Khoảng 8g 00 ngày 26/12/2017A rủ H có tiền công H và A đi sửa máy có 200.000đ đi mua Heroin về để sử dụng, H đồng ý. H lấy xe máy của mình BKS 36AA-800.90 hiệu ESPEROCUP điều khiển xe chở A đi đến cột mốc G9 thuộc địa phận huyện Mường Lát, để xe ở đường quốc lộ cả A, H đi bộ đến bản Khăm Nàng, thuộc nước CHDCND Lào mua với người phụ nữ dân tộc HMông được 01 gói ma túy(Hê rôin) với giá 200.000đ, A, H mở gói He rôin lấy một ít cùng sử dụng, số còn lại A chia ra hai gói đựng trong túi nilon màu trắng và cất vào túi áo. H tiếp tục chở A đi hướng Mường Lát về Quan hóa, đến bản Poọng II, xã Hiền Kiệt, huyện Quan hóa bị lực lượng Bộ đội biên phòng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- Một phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đỏ, đen loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng;

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H;

- 01 đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Hùng; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H;

- 01 xe mô tô ESPERO CUP màu xanh BKS 36AA- 800.90.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSQH-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lưu Văn A, Nguyễn Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn A, Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điểm c khoản 1 điều 41BLHS năm 1999; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn A từ 24 đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng **Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy

định tại Điều 194 BLHS

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cả về trọng lượng ma túy thu giữ có trọng lượng 0,754g (không phẩy bảy năm tư gam), chất bột màu trắng ngà dạng viên nén là ma túy. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại khoản 1, Điều 194 BLHS 1999. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

{5} *Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm:* Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều đóng vai trò người thực hành. Các bị cáo do nhu cầu cá nhân không kiểm soát được bản thân nên cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội; không có sự bàn bạc, phân công từ trước; không bị ai xúi giục, hứa hẹn.

[6] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, điều 46 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với quy định tại điểm c khoản 1, điều 249 BLHS 2015. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015;

[7] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, Điều 33 BLHS 1999; khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; nghị quyết 41/2017/ QH, xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa chất bột màu hồng của phong bì kí hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô ESPERO CUP màu xanh BKS 36AA- 800.90 là phương tiện phạm tội, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, đen loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Văn H là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS 1999. Khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015;

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Các bị cáo **Lưu Văn A, Nguyễn Văn H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt :* Bị cáo Lưu Văn A 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính 26/12/2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H 13(Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính 26/12/2017

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà của phong bì kí hiệu M1 là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Hùng; 01 xe mô tô ESPERO CUP màu xanh BKS 36AA- 800.90

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, đen loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Văn H.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan hóa.

4. Về án phí: Các bị cáo Lưu Văn A, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT; THAHS-CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai

